

Phẩm 59: MA-NI-LÂU-ĐÀ (Phần 1)

Một hôm, Đức Thế Tôn vì hàng Tỳ-kheo mà diễn thuyết các pháp. Khi ấy Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà ngủ gục không biết nên Đức Phật quở trách Ma-ni-lâu-đà:

–Này Ma-ni-lâu-đà, tại sao thầy đối với giáo pháp này mà ngủ gục như vậy? Việc làm của thầy như vậy không tốt. Thầy đứng dậy, đừng ngủ nữa!

Từ đó về sau, Ma-ni-lâu-đà không ngủ. Vì trải qua thời gian lâu không ngủ nên cặp mắt bị mù, chỉ dùng Thiên nhãn thấy cảnh vật thế gian.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Này các thầy, trong hàng đệ tử Thanh văn của Ta, người phạm hạnh trên hết là Tỳ-kheo Ma-ni-lâu-đà.

Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà thường hay may vá y phục. Có đôi lúc năm ngón tay nắm tất cả năm cây kim.

Lại một hôm nọ, Trưởng lão Mục-kiền-liên đến nói với Ma-ni-lâu-đà:

–Nay Trưởng lão hãy cùng tôi du hành đây đó.

Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà đáp lời Trưởng lão Mục-kiền-liên:

–Xin Tôn giả nán lại, nán lại. Đợi tôi may y xong.

Trưởng lão Mục-kiền-liên lại nói với Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà:

–Nếu Trưởng lão dùng thần thông mà may thì y sẽ mau xong, nếu muốn dùng ý để mau thành thì nguyện mau thành.

Khi Ma-ni-lâu-đà may y này, sợi chỉ thoát khỏi lỗ kim, Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà tự nói một mình: “Ở trong thế gian có ai muốn làm công đức xỏ giùm sợi chỉ cho ta?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi thiền, nhiếp tâm một mình trong phòng, với Thiên nhĩ thanh tịnh nghe Ma-ni-lâu-đà nói như vậy. Ngài nghe rồi, giống như lực sĩ duỗi cánh tay, liền hiện đứng trước mặt Ma-ni-lâu-đà mà không hiện thân, lấy chỉ luồn kim. Lúc ấy Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà liền hỏi:

–Ai xỏ giùm chỉ cho ta vậy?

Đức Phật bảo:

–Này Ma-ni-lâu-đà, Ta xỏ giùm chỉ cho Trưởng lão.

Bấy giờ tất cả Tỳ-kheo truyền nhau nói: “Đức Thế Tôn xỏ chỉ giùm cho Ma-ni-lâu-đà.” Nghe rồi, mỗi người tự nghĩ: “Đức Thế Tôn còn vì người phạm hạnh giúp đỡ không ngừng, cố gì chúng ta lại làm ngơ không giúp đỡ lẫn nhau?” Do vậy, từ đó về sau các Tỳ-kheo có ai làm việc gì, đều giúp đỡ cùng nhau.

Khi ấy các Tỳ-kheo vì nhân duyên này đi đến bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà ngày trước trồng thiện nghiệp gì, nay được xuất gia thọ giới Cụ túc, chứng quả A-la-hán? Được Thế Tôn ghi nhận: “Này các Tỳ-kheo, trong hàng đệ tử Thanh văn của Ta, người được Thiên nhãn thanh tịnh bậc nhất, đó là Tỳ-kheo Trưởng lão Ma-ni-lâu-đà.”

Nghe các Tỳ-kheo bạch như vậy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nhớ ở đời quá khứ lâu xa, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có một Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Khi vì hàng Tỳ-kheo mà thuyết pháp, Đức Phật ấy tán thán các công đức của Thiên nhân.

Thuở ấy, có một cư sĩ tên là Đại Tài đến dự hội. Khi nghe nói đến pháp này, vị ấy

suy nghĩ: “Ta nay tuy không xin cha mẹ xuất gia, nhưng ta nay chỉ vì muốn đời tương lai được Thiên nhân nên lúc này ta phải tạo các căn lành.”

Suy nghĩ như vậy rồi, Đại Tài sắm đầy đủ dầu mỡ được năm trăm đấu, cúng cho Đức Phật Nhiên Đăng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và phát nguyện: “Ta nguyện đời vị lai gặp được Đức Phật như thế này, giáo pháp của Ngài nói ra, ta đều mau chứng ngộ. Đối với hàng đệ tử Thanh văn có Thiên nhân của Ngài, ta là người đệ nhất.”

Lại nguyện: “Đời đời kiếp kiếp không rơi vào các cõi ác.”

Bấy giờ Đức Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn bảo cư sĩ Đại Tài: “Ở đời vị lai có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni đầy đủ mười hiệu: Như Lai Thế Tôn Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác... ở trong hàng Thanh văn chứng Thiên nhân của Ngài, người là đệ nhất.”

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các thầy, các thầy có tâm nghi ngờ cư sĩ Đại Tài vô cùng giàu có ở nơi Đức Phật Nhiên Đăng thuở ấy là ai không? Tức là Ma-ni-lâu-đà này vậy.

Bấy giờ Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nhớ thời quá khứ lâu xa có tên giặc cướp, trong đêm tối đang đi trên đường hẻm, ý muốn đi ăn cướp, đi giữa đường dây giày bị đứt. Thuở ấy nơi đó có một tháp thờ xá-lợi Bích-chi-phật. Nơi tháp này, có một người phụng thờ, thấp đèn cúng dường cầu phước, mà dầu ngọn đèn sắp cạn. Tên giặc đến, thấy đèn sắp cạn dầu, vì để nối dây giày bị đứt nên đổ thêm mỡ vào đèn, dùng đầu mũi tên nhọn khêu tim, đèn sáng rực trở lại.

Bấy giờ tên giặc thấy đèn sáng tỏ, nối lại dây giày. Do ánh đèn chiếu sáng, thấy cạnh đó có ngôi tháp ấy nên tâm được thanh tịnh. Tâm được thanh tịnh rồi phát nguyện: “Tháp này của ai? Ta nguyện ở đời vị lai gặp được Thế Tôn bản thể của tháp này, hoặc hơn thế nữa. Với giáo pháp Thế Tôn nói ra, tôi nguyện nghe rồi mau tỏ ngộ. Trong hàng đệ tử Thanh văn của Thế Tôn, người chứng Thiên nhân, tôi là trên hết.”

Lại nguyện: “Đời đời kiếp kiếp tôi không rơi vào các đường ác.”

